

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 58/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16 – 4 – 2019
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lư Trường Tây

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Giang

Bà Trương Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lil - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Diện – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Võ Thị M, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Khu vực B, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

2. *Bị đơn:* Nguyễn Văn T, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Khu vực B, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Võ Thị M trình bày:

Chị Võ Thị M và anh Nguyễn Văn T tự nguyện kết hôn và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 1998, đến ngày 25/11/2002 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện L, tỉnh Cần Thơ (nay là phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang, tỉnh Hậu Giang).

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng vào năm 2013 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh Nguyễn Văn T thường xuyên đánh chửi chị Võ Thị M, vợ chồng không thể chung sống với nhau được nên đã ly thân. Chị Võ Thị M cho rằng tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án cho chị Võ Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Quốc D (giới tính: nam), sinh ngày 20/10/1999 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết và Nguyễn Thị Thùy T (giới tính: nữ), sinh ngày 20/7/2013, hiện đang sống chung với chị Võ Thị M nên chị Võ Thị M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình tiến hành tố tụng, từ khi Tòa án thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn Nguyễn Văn T để tiến hành phiên họp, phiên hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi được lời khai của bị đơn cũng như bị đơn không thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn, đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành tốt quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Về con chung chị Võ Thị M được tiếp tục nuôi dưỡng Nguyễn Thị Thùy T. Chị Võ Thị M chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét. Về tài sản chung và nợ chung

không yêu cầu nên không xem xét. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng cố tình vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Võ Thị M yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn T nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình về tranh chấp ly hôn theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai chị Võ Thị M tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định chị Võ Thị M và anh Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Cần Thơ (nay là phường A, thị xã L, tỉnh Hậu Giang) vào ngày 25/12/2002 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong thời gian chung sống hạnh phúc anh chị đã có con chung, nhưng sau đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Võ Thị M yêu cầu ly hôn. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa chị Võ Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, từ đó chứng minh rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nhận thấy yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị M là hoàn toàn có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Võ Thị M và anh Nguyễn Văn T có 02 người con chung tên Nguyễn Quốc D (giới tính: nam), sinh ngày 20/10/1999 đã trưởng thành nên chị Võ Thị M không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Đối với Nguyễn Thị Thùy T (giới tính: nữ), sinh ngày 20/7/2013, hiện đang sống chung với chị Võ Thị M nên chị Võ Thị M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, do đó, để đảm bảo sự phát triển bình thường và không làm xáo trộn cuộc sống của Nguyễn

Thị Thùy T nên tiếp tục giao cho chị Võ Thị M tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với các quy định của pháp luật. Đối với việc cấp dưỡng chị Võ Thị M chưa thể hiện yêu cầu anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử dành quyền yêu cầu cho chị Võ Thị M khi có yêu cầu thành vụ án khác. Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn T vắng mặt không ghi được lời khai nên không xác định được khối tài sản chung, nợ chung của vợ chồng có hay không. Do đó, Hội đồng xét xử cần phải tách phần tài sản chung, nợ chung không giải quyết, nếu sau này một trong hai bên đương sự có đơn khởi kiện kèm theo chứng cứ chứng minh thì sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[6] Từ những phân tích trên, xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo qui định tại khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Võ Thị M phải chịu số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9; Điều 51; Điều 53, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị M đối với anh Nguyễn Văn T

Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị Võ Thị M được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Thùy T (giới tính: nữ), sinh ngày 20/7/2013. Chị Võ Thị M chưa yêu cầu anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con nên chưa xem xét. Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Võ Thị M và anh Nguyễn Văn T đều được thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho Chị Võ Thị M và anh Nguyễn Văn T thành vụ án khác khi có yêu cầu.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Võ Thị M phải chịu số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp sang án phí theo lai thu số 0019277 phiếu lập ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/4/2019). Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi bị đơn cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THA dân sự thị xã Long Mỹ;
- UBND P. Bình Thạnh;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Lư Trường Tây